

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2021/HS-ST  
Ngày: 16 - 9 - 2021.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Doãn Văn Tuyến

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Chiêu

Bà Nguyễn Thị Hồ

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Mạnh Toàn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thanh Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 62/2021/TLST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2021, đối với:

**- Bị cáo:** Nguyễn Đức D, sinh năm 1984 tại huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Khu 1, T, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức H và bà Nguyễn Thị N; có vợ và có 02 con, con lớn sinh năm 2008, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Năm 2008, bị Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội Đánh bạc; danh bản, chỉ bản số 137 lập ngày 13/5/2021 của Công an huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/5/2021 đến nay; có mặt.

**- Người làm chứng:** Anh Đỗ Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Số 05 tòa nhà A, khu đô thị Tân Việt, xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 03/5/2021, Nguyễn Đức D ở Khu 1,

T, huyện Hoài Đức đang ở nhà thì Đỗ Văn Quân, sinh năm 1987 ở Khu 1, T (là bạn nghiện của D) gọi điện hỏi mua 04 gói ma túy Heroine với giá 800.000 đồng, D đồng ý và hẹn khi nào có ma túy thì sẽ gọi lại. Sau đó, D điều khiển xe đạp đến khu vực cầu Xây thuộc xã Tân Lập, huyện Đan Phượng mua của một người nam giới không rõ tên tuổi, địa chỉ 03 gói ma túy Heroine với giá 600.000 đồng và xin một số mảnh giấy màu trắng. Rồi D cầm 03 gói ma túy trên đến khu vực đất dịch vụ thuộc khu đô thị Tân Tây Đô, xã Tân Lập và chia 03 gói ma túy trên thành 07 gói ma túy, mục đích bán lại cho Quân 04 gói với giá 800.000 đồng. Số ma túy 03 gói còn lại, mục đích D để bán nhưng chưa có ai hỏi mua.

Sau khi chia ma túy, D gọi điện hẹn Quân đến đầu ngõ 77, khu đô thị Tân Tây Đô thuộc Cụm 10, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng để giao ma túy và nhận tiền. Khi D đến điểm hẹn chờ Quân, tay phải D đang cầm 07 gói ma túy Heroine thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang. Thu giữ 07 gói giấy màu trắng (D khai là ma túy heroine), 01 chiếc xe đạp màu hồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft có thuê bao số 0399998426.

Tại bản Kết luận giám định số 3691/KLGD-PC09 ngày 10/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội, kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 07 gói giấy màu trắng đều là ma túy loại Heroine, tổng khối lượng 0,496 gam.

Bản Cáo trạng số 62/CT-VKS- ĐP ngày 19 tháng 7 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội truy tố Nguyễn Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức D khai nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung nêu trên. Bị cáo cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo D từ 36 tháng tù đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy bao gói chứa ma túy đã niêm phong sau giám định; tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft có thuê bao số 0399998426, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp màu hồng, đã qua sử dụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến

hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Đức D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng lời khai người làm chứng, vật chứng và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 19 giờ 45 phút ngày 03/5/2021, Nguyễn Đức D đã mua 03 gói ma túy Heroine của người nam giới không biết tên tuổi, địa chỉ ở khu vực cầu Xây thuộc xã Tân Lập, huyện Đan Phượng với giá 600.000 đồng. Sau đó, D đem chia thành 07 gói ma túy Heroine và mang đến khu vực ngõ 77, khu đô thị Tân Tây Đô thuộc Cụm 10, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội để bán cho Đỗ Văn Quân 04 gói ma túy Heroine với giá 800.000 đồng. Số ma túy 03 gói còn lại, mục đích D sử dụng để bán khi có người hỏi mua. Khi D đến điểm hẹn nhưng chưa kịp giao ma túy và nhận tiền của Đỗ Văn Quân thì bị Công an huyện Đan Phượng bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi của Nguyễn Đức D mua ma túy với mục đích bán lại cho người khác để kiếm lời đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo Nguyễn Đức D theo tội danh và viện dẫn điều luật nêu trong bản cáo trạng là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma túy là chất gây nghiện có ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người sử dụng, là một trong những nguyên nhân gây ra các hành vi tội phạm và tệ nạn xã hội. Vì vậy, Nhà nước nghiêm cấm các hành vi tàng trữ, sử dụng, mua bán... trái phép các chất ma túy. Bị cáo là người có sức khỏe, có hiểu biết nhưng không chịu lao động để phục vụ bản thân mà do ham chơi, đua đòi nên mắc nghiện ma túy; về nhân thân bị cáo là xấu, đã từng bị Tòa án xét xử về hành vi đánh bạc nhưng không sửa chữa, nay lại phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

Theo khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bị cáo là người lao động tự do, không có nghề nghiệp

ổn định và không có tài sản để đảm bảo cho việc thi hành án, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với người nam giới mà bị cáo Nguyễn Đức D khai đã bán ma túy cho D ở khu vực cầu Xây, xã Tân Lập, huyện Đan Phượng, do D khai không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không làm rõ được nhân thân đối tượng trên; Đỗ Văn Quân, sinh năm 1987 ở Khu 1, T, huyện Hoài Đức, Thành phố Hà Nội là người hỏi mua ma túy của D, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng Quân không có mặt tại địa phương nên không có căn cứ để xử lý.

[4] Về vật chứng vụ án: 01 bao gói sau giám định bên trong đựng ma túy đã niêm phong là vật chứng của vụ án, do không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft có thuê bao số 0399998426, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp màu hồng, đã qua sử dụng là phương tiện bị cáo D dùng vào việc phạm tội, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[5] Án phí, quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức D 34 (Ba mươi tư) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 03/5/2021.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao gói chứa ma túy, sau khi giám định đã được Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hà Nội niêm phong.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Microsoft có thuê bao số 0399998426, đã qua sử dụng và 01 chiếc xe đạp màu hồng, đã qua sử dụng (Vật chứng hiện lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa Công an huyện Đan Phượng với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, Thành phố Hà Nội).

3. Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đức D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo Nguyễn Đức D có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

*Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND Thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND huyện Đan Phượng;
- CCTHADS huyện Đan Phượng;
- CQ THAHS huyện Đan Phượng;
- Bị cáo,.....;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Doãn Văn Tuyến**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**